

Bản án số:170/2025/HS-ST

Ngày: 17/06/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông V
Bà D

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Q – Thư ký viên, Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H tham gia phiên tòa:* Bà A- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 169/2025/TLST- HS ngày 30 tháng 05 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2025/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 06 năm 2025 đối với bị cáo:

L, sinh năm 1995, tại: T; Nơi thường trú: Phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; Cư trú: Số 61 T, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: T, con bà: L; Tiền án: Bản án số 77/2020/HSST ngày 18/05/2020 Tòa án nhân dân quận T, H xử 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 01 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 61/2020/HSST ngày 10/12/2020 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 87/2022/HSST ngày 09/06/2022 Tòa án nhân dân quận T, H xử 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 73/2023/HSST ngày 28/04/2023 Tòa án nhân dân quận C, H xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 306/2023/HSST ngày 27/09/2023 Tòa án nhân dân quận Đ, H xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số

73/2023/HSST ngày 28/04/2023 Tòa án nhân dân quận C. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 30 tháng tù; Nhân thân: tiền sự: Ngày 20/02/2020 Công an quận T, H xử phạt hành chính theo Quyết định số 197045 về hành vi trộm cắp tài sản; Bị bắt tạm giam ngày 28/04/2025; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an thành phố H; Có mặt.

Người giám hộ cho bị cáo: Ông T, sinh năm 1960(là bố đẻ bị cáo L);
Cư trú: Số 61 T, phường Đ, thành phố T.(Có mặt).

*Người bị hại: Anh Q, sinh năm 2003; HKTT: Xóm 1, xã L, huyện P, tỉnh H;(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Hồi 9h00 phút ngày 31/8/2022, L đi lang thang qua dãy nhà trọ tại số 32, ngõ 230, phố Đ, phường C, quận H, thành phố H mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Tại đây, L phát hiện trong phòng trọ số 2 có anh Q(sinh năm: 2003, chỗ ở: số 32 ngõ 230 Đ, phường Đ, quận H, thành phố H) đang ngồi quay mặt vào trong, L nhìn thấy có 01 chiếc ví màu đen đang để trên quạt hơi nước cách cửa ra vào 50-70 cm, lợi dụng sơ hở lúc Anh Q không nhìn thấy, L dùng tay trái lấy chiếc ví rồi đi bộ đến trước cửa số nhà 12 ngõ 230 Đ, mở ví lấy 140.000 đồng cho vào túi quần. Cùng lúc này, chị Trịnh Thị Minh Thu (Sinh năm 1997, chỗ ở: số 32/230 Đ, phường Đ, quận H, thành phố H) đi từ ngoài về phòng trọ thì thấy L đi từ phòng trọ của mình ra trên tay cầm theo cái ví màu đen, chị Thu nhìn kỹ thì thấy là ví của Anh Q nên đã hô hoán “Trộm, trộm”. Anh Q từ trong nhà trọ chạy ra, nghe chị Thu hô hoán đồng thời chỉ tay về phía L, Anh Q và chị Thu đuổi theo L đến trước số nhà 12 ngõ 230 Đ thì bắt giữ được L. Lúc này, L đang lấy số tiền 140.000 đồng trong ví định cho vào túi quần sau thì bị bắt giữ và bàn giao cho Công an phường Đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 143 ngày 21/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H kết luận: 01 chiếc ví giả da màu đen trị giá 90.000 đồng.

Ngày 31/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với L. Tại bản Kết luận giám định tâm thần số 44/07.3.2025 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương - Bộ Y tế kết luận: "trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 31/8/2022 và tại

thời điểm giám định bị can L bị bệnh Động kinh cục bộ toàn thể hóa thứ phát chưa có biến đổi nhân cách/ Rối loạn cảm xúc thực tổn, mức độ nhẹ, theo Phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã bệnh G40.2/F06.3. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi".

Ngày 31/10/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc ví da và 140.000 đồng cho anh Q. Anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Cáo trạng số 165/CT-VKSHM ngày 28/05/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố L tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số 165/CT-VKSHM ngày 28/05/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình bị truy tố là đúng tội, quá trình điều tra không bị ai đánh đập, đe dọa, ép cung.

Người giám hộ cho bị cáo xác nhận những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thống nhất với lời khai tại phiên tòa.

[2]. Tranh luận tại phiên tòa:

[2.1]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm q,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: L từ 08 tháng tù đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo;

- Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tài sản không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

[2.2]. Bị cáo thừa nhận nội dung truy tố, luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo mà Kiểm sát viên đã đưa ra là đúng, không oan sai nên không có tranh luận gì.

Người giám hộ cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát đối với hành vi phạm tội của bị cáo và mong Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3]. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, kiểm sát viên cần rút kinh nghiệm trong việc kiểm sát hồ sơ, sát sao, đôn đốc các cơ quan chức năng có thẩm quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án để đảm bảo thời hạn điều tra đúng quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn phục hồi điều tra và xét xử L được xác định là đối tượng khuyết tật nhưng thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Vì vậy căn cứ Điều 7 Luật trợ giúp pháp lý, Điều 5 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ bị cáo L không thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân quận H không chỉ định người trợ giúp pháp lý cho bị cáo nhưng do bị cáo hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên Tòa án chỉ định người giám hộ cho bị cáo.

[2]. Người bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3]. Xét hành phạm tội của bị cáo: Tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa thể hiện: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được trong vụ án và kết luận định giá tài sản. Đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 09 giờ ngày 31/8/2022, tại số 32 ngõ 230 Đ, phường Đ, quận H, thành phố H, lợi dụng sơ hở của anh Q, L đã có hành vi trộm cắp 01 ví da màu đen trị giá 90.000 đồng, bên trong ví da có 140.000 đồng của Anh Q. Tổng tài sản L trộm cắp của Anh Q trị giá 230.000 đồng. Tài sản hiện đã được thu hồi và trao trả cho anh Q.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá 230.000 đồng của người khác khi bị cáo L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp trong khi bị cáo đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo L bị Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự ổn định xã hội; Bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản. Bị cáo biết rõ hậu quả nguy hiểm xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi cá nhân thể hiện ý thức của bị cáo là xem nhẹ pháp luật, coi thường tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo mới có tác dụng đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Xét nhân thân bị cáo xấu: Từ năm 2020 đến năm 2023 bị cáo có 05 tiền án đều về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 07/8/2022, bị cáo L chấp hành xong hình phạt bản án số 87/2022/HSST ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố H về tội Trộm cắp tài sản(hành vi phạm tội ngày 16/06/2020). Ngày 31/8/2022, bị cáo L tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản tại địa bàn quận H. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp được xét xử trong vụ án này, thì Bản án số 61/2020/HSST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T và Bản án số 87/2022/HSST ngày 09/06/2022 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố H mà bị cáo đã chấp hành chưa được xóa án tích nên mặc dù trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 230.000 đồng bị cáo vẫn bị truy tố tội Trộm cắp tài sản theo Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự(thuộc trường hợp “*Đã bị kết án về tội này....chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*”) và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian phải cải tạo tại trại giam và tuân thủ các quy định nghiêm khắc của trại về học tập, lao động, sinh hoạt mới đảm bảo hiệu quả của giáo dục, cải tạo đối với bị cáo đồng thời cũng đảm bảo công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi, bị bệnh động kinh cục bộ toàn thể hóa thứ phát chưa có biến đổi nhân cách/ rối loạn cảm xúc thực tổn, mức độ nhẹ, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã bệnh G40.2/F06.3; bố bị cáo thuộc đối tượng tàn tật hàng tháng hưởng trợ cấp xã hội nên áp dụng điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5]. Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6]. Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo L phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và các điều luật quy định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo L là người khuyết tật nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm với bị cáo theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Quyền kháng cáo: bị cáo và người giám hộ cho bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Xử phạt: L 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/04/2025.

[2]. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không xét.

[4]. Án phí: Bị cáo L được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo L và người giám hộ cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát quận H;
- Thị hành án quận H;
- Công an thành phố H;
- Bị cáo; Người giám hộ;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

H

